

## KHUNG CHƯƠNG TRÌNH KỸ NĂNG SỐ KHỐI 10

**Năm học: 2023 - 2024**

| STT | LĨNH VỰC                   | CHỦ ĐỀ                          | TÊN BÀI                                                  | YÊU CẦU CẦN ĐẠT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Kỹ năng công dân số</b> | Vận hành thiết bị kỹ thuật số   | Tạo lập và sử dụng email hiệu quả                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được các bước tạo được một tài khoản Gmail.</li> <li>- Học sinh trình bày được chức năng sử dụng của các thành phần trong Gmail.</li> <li>- Học sinh trình bày được các bước gửi một email.</li> <li>- Học sinh thực hành soạn thảo và gửi email</li> </ul>                                                                                                                        |
| 2   |                            | Kỹ năng về thông tin và dữ liệu | Kỹ năng tìm kiếm và chọn lọc thông tin trong thời đại số | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày được những rủi ro khi tìm kiếm và sử dụng các thông tin không phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>- Học sinh trình bày được cách phân biệt được tin thật và tin giả.</li> <li>- Học sinh trình bày được nguyên tắc tìm kiếm và chọn lọc thông tin an toàn và hiệu quả.</li> <li>- Học sinh vận dụng được nguyên tắc để thực hành tìm kiếm và chọn lọc thông tin</li> </ul>        |
| 3   |                            |                                 | Đọc sách hiệu quả trong thời đại số                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân tích được thực trạng đọc sách của người trẻ</li> <li>- Học sinh liệt kê và phân tích được ưu nhược điểm của những phương pháp đọc sách phù hợp trong thời đại số (Đọc trên file mềm, đọc bằng máy đọc sách/ máy tính bảng, nghe sách nói, Podcast v.v...)</li> <li>- Học sinh giới thiệu được một số ứng dụng (App) và kênh Podcast đọc sách phù hợp cho học sinh THPT</li> </ul> |

|   |  |                                          |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---|--|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |  |                                          |                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hành được hoạt động đọc sách trên thiết bị số</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4 |  |                                          | Kỹ năng thích ứng trong thời đại số                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh mô tả được thực trạng phát triển công nghệ số hiện nay</li> <li>- Học sinh liệt kê những cơ hội và thách thức trong sự phát triển công nghệ số đối với con người và xã hội</li> <li>- Học sinh trình bày được các bước thể hiện kỹ năng thích ứng trong thời đại số</li> <li>- Học sinh giải quyết được một số tình huống trong nhận thức và ứng xử để rèn luyện việc thích ứng tốt trong thời đại số</li> </ul>                                    |
| 5 |  | Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số | Kỹ năng nhận diện những tác động của mạng xã hội và game online | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày được thực trạng sử dụng mạng xã hội và chơi game online (trò chơi trực tuyến) của thanh thiếu niên (học sinh THPT).</li> <li>- Học sinh liệt kê các lợi ích và tác hại của mạng xã hội và game online tác động đến học sinh.</li> <li>- Học sinh liệt kê nguyên tắc nhận biết hại khi sử dụng mạng xã hội và chơi game online.</li> <li>- Học sinh thực hành xây dựng tiêu chí sử dụng mạng xã hội/ chơi game online hiệu quả.</li> </ul> |
| 6 |  |                                          | Kiểm soát lời nói trên không gian mạng                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm “Online Hate Speech” (Ngôn từ gây thù ghét)</li> <li>- Học sinh nhận biết được nguyên nhân dẫn đến “Online Hate Speech”</li> <li>- Học sinh đưa ra được nguyên tắc ứng phó với những phát ngôn gây thù ghét</li> <li>- Học sinh nhận diện được quy tắc ứng xử chung trên không gian mạng</li> </ul>                                                                                                                              |

|   |  |                      |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---|--|----------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7 |  | Sáng tạo sản phẩm số | Chỉnh sửa hình ảnh trên thiết bị số                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê được những mục đích của việc chỉnh sửa hình ảnh</li> <li>- Học sinh chia sẻ được một số phần mềm chỉnh sửa hình ảnh trên thiết bị số</li> <li>- Học sinh nêu được những lưu ý khi chỉnh sửa hình ảnh trên thiết bị số</li> <li>- Học sinh thực hành được thao tác chỉnh sửa hình ảnh trên thiết bị số</li> </ul>                                                                                   |
| 8 |  |                      | Quay dựng video trên thiết bị số                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tìm và chia sẻ được những phần mềm và một số dụng cụ hỗ trợ quay dựng video phù hợp trên thiết bị số</li> <li>- Học sinh nêu được các bước để quay và dựng một video hiệu quả trên thiết bị số</li> <li>- Học sinh nêu được những lưu ý để có thể quay và dựng một video hiệu quả trên thiết bị số</li> <li>- Học sinh thực hành được thao tác quay và tạo được video trên thiết bị số</li> </ul>          |
| 9 |  | An toàn kỹ thuật số  | Kỹ năng thiết lập an toàn cho thiết bị và ứng dụng công nghệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê được một số rủi ro khi thiết bị và ứng dụng thiếu sự an toàn</li> <li>- Học sinh liệt kê được một số thói quen không an toàn sử dụng thiết bị và ứng dụng công nghệ (quyền riêng tư, tính bảo mật)</li> <li>- Học sinh trình bày một số nguyên tắc để thiết lập an toàn cho thiết bị và ứng dụng công nghệ</li> <li>- Học sinh thực hành thiết lập an toàn theo các nguyên tắc vừa học.</li> </ul> |

|    |  |                                       |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|--|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 |  |                                       | Kỹ năng phòng tránh ảnh hưởng của thiết bị công nghệ           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê được một số ảnh hưởng của thiết bị công nghệ và mạng xã hội đến sức khỏe thể chất của con người</li> <li>- Học sinh liệt kê được một số ảnh hưởng của thiết bị công nghệ và mạng xã hội đến sức khỏe tâm thần (tâm lý) của con người</li> <li>- Học sinh liệt kê được nguyên tắc phòng tránh ảnh hưởng của thiết bị công nghệ và cân bằng việc sử dụng thiết bị công nghệ trong cuộc sống</li> </ul> |
| 11 |  |                                       | Rác thải điện tử và tác hại tiềm ẩn                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm rác thải điện tử</li> <li>- Học sinh phân biệt được các loại rác thải điện tử thông dụng</li> <li>- Học sinh trình bày được tác hại của rác thải điện tử đối con người và môi trường sống.</li> </ul>                                                                                                                                                                                     |
| 12 |  | Giải quyết vấn đề trong môi trường số | Nhận diện và phòng chống bắt nạt trực tuyến                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Bắt nạt trực tuyến"</li> <li>- Học sinh nêu được dấu hiệu nhận biết của hành vi bắt nạt trực tuyến</li> <li>- Học sinh phân tích được tình hình bắt nạt trực tuyến của thanh thiếu niên trên thế giới và tại Việt Nam</li> <li>- Học sinh đưa ra được giải pháp phòng chống bắt nạt trực tuyến</li> </ul>                                                                                |
| 13 |  |                                       | Nhận diện và ứng phó với web và nội dung độc hại trên internet | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được một số nội dung độc hại trên internet</li> <li>- Học sinh phân tích được tác động xấu của web và video độc hại đến tâm lý người dùng internet</li> <li>- Học sinh trình bày được dấu hiệu nhận biết trang web hoặc video có nội dung độc hại (hình ảnh minh họa phản cảm, gây cảm xúc tiêu cực, từ ngữ phản cảm/ tạo dư luận trái chiều/ xuyên tạc sự thật v.v....)</li> </ul>                |

|    |  |                                                       |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|--|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |  |                                                       |                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đề xuất cách ứng phó với web và video độc hại trên internet</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 14 |  |                                                       | Nhận diện và ứng phó với quấy rối tình dục trực tuyến | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu nhận diện được biểu hiện của những hành vi là hành vi gạ gẫm tình dục trực tuyến</li> <li>- Học sinh mô tả được thực trạng hành vi gạ gẫm tình dục trực tuyến trong những năm gần đây</li> <li>- Học sinh phân tích được những tác động tiêu cực của hành vi gạ gẫm tình dục trực tuyến đối với người sử dụng mạng xã hội</li> <li>- Học sinh đề xuất được những nguyên tắc ứng phó để bảo vệ bản thân khi gặp những tình huống gạ gẫm tình dục trực tuyến.</li> </ul> |
| 15 |  | Định hướng nghề nghiệp với sự hỗ trợ của công nghệ số | Kỹ năng tìm hiểu thị trường nghề nghiệp               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được những lợi ích của việc tìm hiểu thị trường nghề nghiệp trong hoạt động hướng nghiệp</li> <li>- Học sinh mô tả được thị trường nghề nghiệp chung tại Việt Nam</li> <li>- Học sinh trình bày được các nhóm ngành nghề chính và mô tả chung về cơ hội công việc tại các nhóm ngành</li> <li>- Học sinh xác định được một số trường học đào tạo ngành nghề theo mục tiêu/ nguyện vọng học tập của các em</li> </ul>                                                   |
| 16 |  |                                                       | Kỹ năng ứng xử tích cực trong hướng nghiệp            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được bản chất của quá trình hướng nghiệp và vai trò của hướng nghiệp đối với mỗi cá nhân</li> <li>- Học sinh nêu được những vấn đề có thể xảy ra trong quá trình hướng nghiệp dưới sự đồng hành của gia đình</li> <li>- Học sinh phân tích được nguyên nhân hình thành những mâu thuẫn khi hướng nghiệp dưới sự đồng hành của gia đình</li> <li>- Học sinh xác định được những nguyên tắc ứng xử phù hợp khi hướng nghiệp dưới sự đồng hành của gia đình.</li> </ul>   |

|    |                                |                                         |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|--------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | <b>Kỹ năng thế kỉ 21 (4Cs)</b> | Creative thinking<br>(Tư duy sáng tạo)  | Khởi nghiệp tuổi học đường                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm khởi nghiệp.</li> <li>- Học sinh thực hiện tự phân tích và trình bày được tính cách doanh nhân của bản thân.</li> <li>- Học sinh trình bày được 3 nhóm năng lực của người làm doanh nhân.</li> <li>- Học sinh đưa ra được ý tưởng dự án khởi nghiệp của cá nhân.</li> </ul>                                                                     |
| 18 |                                |                                         | Kỹ năng lập kế hoạch hiệu quả                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê được lợi ích của việc lập kế hoạch.</li> <li>- Học sinh liệt kê được các yêu cầu cơ bản khi lập kế hoạch.</li> <li>- Học sinh vận dụng các nguyên tắc để lập kế hoạch trong học tập và cuộc sống</li> </ul>                                                                                                                                                |
| 19 |                                | Critical thinking<br>(Tư duy phản biện) | Kỹ năng thể hiện sự kiên định trong cuộc sống | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phát biểu được vai trò của sự kiên định đối với sự phát triển của mỗi cá nhân.</li> <li>- Học sinh liệt kê được các nguyên tắc để rèn luyện tính kiên định trong cuộc sống.</li> <li>- Học sinh trình bày được nguyên tắc nói lời từ chối khéo léo</li> </ul>                                                                                                      |
| 20 |                                |                                         | Kỹ năng xây dựng tư duy tích cực              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhắc lại được khái niệm “tích cực” và “tiêu cực”.</li> <li>- Học sinh phân biệt được sự khác nhau giữa người “tích cực” và người “tiêu cực”.</li> <li>- Học sinh liệt kê được giá trị của tư duy “tích cực” trong cuộc sống.</li> <li>- Học sinh vận dụng các nguyên tắc xây dựng tư duy tích cực để xử lí một số tình huống thường gặp trong cuộc sống</li> </ul> |

|    |  |                              |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--|------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21 |  | Communication<br>(Giao tiếp) | Kỹ năng xây dựng hình ảnh bản thân     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê ưu và khuyết điểm của bản thân.</li> <li>- Học sinh phân loại ưu và khuyết điểm của bản thân.</li> <li>- Học sinh vận dụng nguyên tắc 3T để xây dựng hình ảnh bản thân.</li> </ul>                                                                                                                                                                             |
| 22 |  |                              | Kỹ năng lựa chọn trang phục thanh lịch | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê được lợi ích của việc mặc trang phục thanh lịch trong học đường và đời sống.</li> <li>- Học sinh mô tả những yêu cầu cơ bản để chọn được trang phục thanh lịch.</li> <li>- Học sinh nhận diện những lỗi thường mắc phải khi lựa chọn trang phục.</li> <li>- Học sinh trình bày được một số phong cách thời trang phù hợp với tuổi thanh thiếu niên.</li> </ul> |
| 23 |  | Collaboration<br>(Hợp tác)   | Hoạt động nhóm hiệu quả                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân tích và liệt kê các nguyên nhân gây mâu thuẫn nhóm.</li> <li>- Học sinh nhận diện các nguyên tắc hoạt động nhóm hiệu quả.</li> <li>- Học sinh thực hành các nguyên tắc hoạt động nhóm hiệu quả</li> </ul>                                                                                                                                                         |

|    |                                      |          |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|--------------------------------------|----------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24 |                                      |          | Kỹ năng xử lý xung đột        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện những vấn đề cần lưu ý khi giải quyết xung đột.</li> <li>- Học sinh xác định các mức độ xung đột.</li> <li>- Học sinh liệt kê các bước giải quyết xung đột.</li> <li>- Học sinh thực hành giải quyết xung đột</li> </ul>                                                                                              |
| 25 | <b>Giáo dục cảm xúc xã hội (SEL)</b> | Bản thân | Kỹ năng tự nhận thức bản thân | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Tự nhận thức".</li> <li>- Học sinh kể được những vai trò của kỹ năng tự nhận thức bản thân đối với mỗi người.</li> <li>- Học sinh trình bày được các cách tự nhận thức bản thân hiệu quả.</li> <li>- Học sinh thực hành tự nhận thức bản thân và lập kế hoạch rèn luyện bản thân trong tương lai</li> </ul> |
| 26 |                                      |          | Kỹ năng tạo động lực học tập  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày được khái niệm động lực.</li> <li>- Học sinh phân loại được hai loại động lực: động lực bên ngoài và động lực bên trong. Học sinh vận dụng những cách thức phù hợp để tạo động lực cho bản thân trong học tập</li> </ul>                                                                                              |



|    |  |                                  |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|--|----------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 27 |  | Người khác                       | Kỹ năng quản lý cảm xúc                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phát biểu được quy luật hình thành của cảm xúc.</li> <li>- Học sinh phát biểu được những lợi ích của việc biết quản lý các cảm xúc của bản thân.</li> <li>- Học sinh trình bày được các nguyên tắc quản lý cảm xúc hiệu quả.</li> <li>- Học sinh vận dụng các nguyên tắc quản lý cảm xúc để xử lý một số tình huống thường gặp</li> </ul> |
| 28 |  |                                  | Nhận diện và ứng phó với hành vi thao túng tâm lý | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm thao túng tâm lý.</li> <li>- Học sinh nhận diện được biểu hiện của người đang bị thao túng tâm lý.</li> <li>- Học sinh phân tích được tác hại của hành vi thao túng tâm lý đối với người khác.</li> <li>- Học sinh đề xuất được cách ứng phó với người có hành vi thao túng tâm lý người khác</li> </ul>               |
| 29 |  | Ra quyết định & Chịu trách nhiệm | Kỹ năng quản lý thời gian                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê giá trị của việc quản lý thời gian hiệu quả.</li> <li>- Học sinh liệt kê 5 nguyên nhân gây lãng phí thời gian.</li> <li>- Học sinh liệt kê được một số phương pháp quản lý thời gian hiệu quả.</li> <li>- Học sinh thực hành phương pháp quản lý thời gian</li> </ul>                                                             |

|    |  |          |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|--|----------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30 |  |          | Kỹ năng xây dựng thói quen chi tiêu hiệu quả | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được các thói quen chi tiêu gây lãng phí.</li> <li>- Học sinh phân tích được lợi ích của các thói quen chi tiêu phù hợp.</li> <li>- Học sinh trình bày được một số nguyên tắc quản lý chi tiêu hiệu quả.</li> <li>- Học sinh nêu được một số App quản lý tài chính phù hợp ở tuổi học đường</li> </ul>   |
| 31 |  |          | Trò chuyện và lắng nghe về xu hướng tính dục | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Xu hướng tính dục".</li> <li>- Học sinh trình bày được nội dung các xu hướng tính dục trong cụm từ LGBTQIA+.</li> <li>- Học sinh đặt được các câu hỏi để tham gia thảo luận, trao đổi và chia sẻ về xu hướng tính dục với giáo viên và các thành viên trong lớp.</li> </ul>                    |
| 32 |  | Thấu cảm | Thấu hiểu và đồng cảm với người khác         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân biệt được sự thấu hiểu với các hình thức giao tiếp khác.</li> <li>- Học sinh nêu được lợi ích của thấu hiểu và đồng cảm trong giao tiếp.</li> <li>- Học sinh liệt kê được một số cách thức rèn luyện kỹ năng thấu hiểu và đồng cảm.</li> <li>- Học sinh thực hành kỹ năng thấu hiểu hoặc đồng cảm.</li> </ul> |

## KHUNG CHƯƠNG TRÌNH KỸ NĂNG SỐ KHỐI 11

**Năm học: 2023 – 2024**

| STT | LĨNH VỰC | CHỦ ĐỀ | TÊN BÀI | YÊU CẦU CẦN ĐẠT |
|-----|----------|--------|---------|-----------------|
|-----|----------|--------|---------|-----------------|

|   |                            |                                 |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---|----------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | <b>Kỹ năng công dân số</b> | Vận hành thiết bị kỹ thuật số   | Sử dụng hiệu quả phần mềm định vị                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được một số trang web và ứng dụng có khả năng định vị, chỉ đường</li> <li>- Học sinh mô tả được cách sử dụng trang web hoặc ứng dụng định vị</li> <li>- Học sinh phân tích và so sánh, từ đó đưa ra được quyết định cho việc di chuyển trong những tình huống khác nhau</li> <li>- Học sinh thực hành được thao tác tìm địa điểm và di chuyển bằng ứng dụng định vị Google Map</li> </ul>                 |
| 2 |                            | Kỹ năng về thông tin và dữ liệu | Phòng chống tin giả trên không gian mạng         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm tin giả</li> <li>- Học sinh nêu được các bước nhận biết được tin giả trên không gian mạng</li> <li>- Học sinh phân tích được tác động của tin giả đối với kinh tế, đời sống và cộng đồng</li> <li>- Học sinh đưa ra được cách xử lý khi gặp tin giả</li> <li>- Học sinh nêu được các bước xác thực thông tin trên Internet/ Mạng xã hội.</li> </ul>                                        |
| 3 |                            |                                 | Tạo lập và lưu trữ dữ liệu trên hệ thống đám mây | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Hệ thống điện toán đám mây"</li> <li>- Học sinh trình bày được lợi ích của việc sử dụng hệ thống điện toán đám mây</li> <li>- Học sinh tìm hiểu được thông tin về Google Drive; iCloud; One Drive</li> <li>- Học sinh thực hành được số thao tác trên Google Drive: Tạo dữ liệu; Tổ chức dữ liệu; Quản lý và Chia sẻ dữ liệu (bao gồm chia sẻ cơ bản và chia sẻ có điều kiện )</li> </ul> |

|   |  |                                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---|--|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 |  | Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số | Kỹ năng ứng xử với những hành vi và trào lưu trên mạng xã hội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh kể được một số hành vi và trào lưu đang xu hướng trên mạng xã hội (Tiktok/ Facebook, ...)</li> <li>- Học sinh phân biệt được đặc điểm của trào lưu lành mạnh và trào lưu không lành mạnh</li> <li>- Học sinh phân tích được tác động tích cực và tiêu cực của hành vi và trào lưu đối với sức khỏe và tâm lý thanh thiếu niên</li> <li>- Học sinh đề xuất được một số nguyên tắc ứng xử khi tiếp xúc với những hành vi và trào lưu trên MXH</li> </ul> |
| 5 |  |                                          | Phòng tránh ảnh hưởng tâm lý đám đông trên mạng xã hội        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Tâm lý đám đông trên mạng xã hội"</li> <li>- Học sinh phân tích được một số đặc điểm của tâm lý đám đông trên mạng xã hội</li> <li>- Học sinh liệt kê được tác động của tâm lý đám đông đối với người dùng mạng xã hội</li> <li>- Học sinh đưa ra được một số cách ứng xử phù hợp để không bị ảnh hưởng bởi tâm lý đám đông trên mạng xã hội</li> </ul>                                                                            |
| 6 |  |                                          | Kỹ năng xây dựng mối quan hệ tích cực trên mạng xã hội        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân biệt được sự khác biệt giữa mối quan hệ tích cực và mối quan hệ tiêu cực trên MXH</li> <li>- Học sinh liệt kê được lợi ích của việc xây dựng mối quan hệ tích cực trên MXH</li> <li>- Học sinh liệt kê được một số nguyên tắc trong giao tiếp để xây dựng mối quan hệ tích cực trên MXH</li> </ul>                                                                                                                                                |
| 7 |  | Sáng tạo sản phẩm số                     | Sáng tạo nội dung với phần mềm Canva                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tìm đọc và chia sẻ được một số thông tin về phần mềm Canva</li> <li>- Học sinh nêu được một số tính năng của phần mềm Canva</li> <li>- Học sinh chọn và thực hành được một thao tác tạo sản phẩm với phần mềm Canva</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                         |

|    |  |                     |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|--|---------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8  |  |                     | Tôn trọng bản quyền trên không gian số                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được biểu hiện của hành vi vi phạm bản quyền trên không gian số</li> <li>- Học sinh chia sẻ được một số thông tin về luật bản quyền</li> <li>- Học sinh chia sẻ được một số nguyên tắc thể hiện tôn trọng bản quyền trên không gian số: trích dẫn nguồn tác giả, phân biệt được tài nguyên miễn phí và tài nguyên có bản quyền, không sao chép và tự ý sửa đổi nội dung / sản phẩm của người khác trên không gian số v.v...</li> </ul> |
| 9  |  |                     | Kỹ năng xây dựng hình ảnh bản thân trên internet - Dấu chân kỹ thuật số | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phát biểu được ý nghĩa của việc xây dựng hình ảnh bản thân trên MXH</li> <li>- Học sinh liệt kê được một số nguyên tắc xây dựng hình ảnh bản thân trên một số MXH phổ biến</li> <li>- Học sinh định nghĩa được khái niệm “Dấu chân kỹ thuật số”</li> <li>- Học sinh phân tích các loại dấu chân kỹ thuật số và liệt kê một số nguyên tắc đảm bảo an toàn với dấu chân kỹ thuật số</li> </ul>                                                     |
| 10 |  | An toàn kỹ thuật số | Tránh xa "Deep Web" và "Dark Web"                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm của Deep Web và Dark Web</li> <li>- Học sinh phân tích được tính hai mặt của Deep Web và Dark Web</li> <li>- Học sinh nêu được những hậu quả nếu cố tình xâm nhập và tìm hiểu các trang Deep Web và Dark Web (không lành mạnh)</li> <li>- Học sinh có ý thức nói không và tránh xa với Deep Web và Dark Web không lành mạnh</li> </ul>                                                                                        |
| 11 |  |                     | Phòng tránh ô nhiễm từ rác thải điện tử                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận biết được một số loại rác thải điện tử trong gia đình</li> <li>- Học sinh trình bày thực trạng rác thải điện tử tại Việt Nam</li> <li>- Học sinh đưa ra được lời khuyên để hạn chế việc xả rác thải điện tử ra môi trường</li> </ul>                                                                                                                                                                                                        |

|    |  |                                       |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|--|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |  |                                       |                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có ý thức sử dụng tiết kiệm và hiệu quả thiết bị điện tử để tránh tạo ra quá nhiều rác thải điện tử</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 12 |  |                                       | Nhận diện và phòng tránh trầm cảm do Mạng xã hội                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Trầm cảm"</li> <li>- Học sinh tìm hiểu và chia sẻ thông tin về thực trạng trầm cảm do mạng xã hội gây ra</li> <li>- Học sinh phân tích được những nguyên nhân mạng xã hội có thể gây trầm cảm cho thanh thiếu niên</li> <li>- Học sinh đề xuất được giải pháp phòng tránh trầm cảm do mạng xã hội gây ra</li> </ul>                              |
| 13 |  | Giải quyết vấn đề trong môi trường số | Phòng tránh tác hại của Sexting và Cyber Sex (Hành vi khám phá giới tính thông qua Internet) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm Sexting và Cyber Sex</li> <li>- Học sinh nhận diện được dấu hiệu của người nghiện Sexting và Cyber Sex</li> <li>- Học sinh phân tích được tác hại của Sexting và Cyber Sex</li> <li>- Học sinh đưa ra được các nguyên tắc để đảm bảo an toàn và phòng tránh tác hại của Sexting và Cyber Sex</li> </ul>                                           |
| 14 |  |                                       | Phòng tránh lừa đảo và mạo danh trên Internet                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được hành vi lừa đảo và mạo danh trên internet</li> <li>- Học sinh tìm kiếm và chia sẻ được thực trạng lừa đảo và mạo danh trên internet tại Việt Nam</li> <li>- Học sinh phân tích được mục đích của hành vi lừa đảo và mạo danh trên internet</li> <li>- Học sinh đề xuất được các giải pháp để phòng tránh lừa đảo và mạo danh trên internet</li> </ul> |

|    |                                |                                                       |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 |                                | Định hướng nghề nghiệp với sự hỗ trợ của công nghệ số | Kỹ năng lựa chọn và xây dựng lộ trình nghề nghiệp   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được 5 nhóm ngành nghề (Ngôn Ngữ, Phân Tích – Logic, Hình Học - Màu Sắc - Thiết Kế, Làm Việc Với Con Người, Thể Chất – Cơ Khí)</li> <li>- Học sinh nêu được các yếu tố để chọn nghề phù hợp</li> <li>- Học sinh xác định được xu hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân</li> <li>- Học sinh xác định được mục tiêu nghề nghiệp của bản thân</li> </ul>                                                       |
| 16 |                                |                                                       | Kỹ năng tìm hiểu trường đại học trên internet       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân tích được lí do cần tìm hiểu trường đại học sau khi tốt nghiệp THPT</li> <li>- Học sinh nêu được các cách sử dụng internet để hỗ trợ cho việc tìm hiểu trường đại học sau khi tốt nghiệp THPT</li> <li>- Học sinh thực hành được việc tìm hiểu thông tin về ngành học dự định ở các trường đại học</li> <li>- Học sinh phân tích và lựa chọn được trường đại học sẽ nộp hồ sơ cho kì xét tuyển đại học</li> </ul> |
| 17 | <b>Kỹ năng thế kỉ 21 (4Cs)</b> | Creative thinking (Tư duy sáng tạo)                   | Kỹ năng tư duy sáng tạo                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê vai trò của tư duy sáng tạo trong đời sống.</li> <li>- Học sinh liệt kê các nguyên nhân khiến con người khó phát triển tư duy sáng tạo.</li> <li>- Học sinh trình bày được các nguyên tắc cần thiết để hình thành tư duy sáng tạo.</li> <li>- Học sinh vận dụng được một số phương pháp sáng tạo áp dụng trong học tập và cuộc sống</li> </ul>                                                                 |
| 18 |                                |                                                       | Kỹ năng giải quyết vấn đề theo phương pháp sáng tạo | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhắc lại được các bước giải quyết vấn đề hiệu quả.</li> <li>- Học sinh nhắc lại được các bước triển khai thủ thuật công não (brainstorm).</li> <li>- Học sinh thực hành giải quyết vấn đề với những phương pháp, thủ thuật đã học (Công não, lật ngược vấn đề, SCAMPER )</li> </ul>                                                                                                                                    |

|    |  |                                         |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 |  | Critical thinking<br>(Tư duy phản biện) | Phát triển tư duy phản biện                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê được các vai trò của tư duy phản biện trong cuộc sống.</li> <li>- Học sinh liệt kê một số lỗi sai thường gặp trong tư duy của chúng ta.</li> <li>- Học sinh trình bày các bước để có tư duy phản biện hiệu quả.</li> <li>- Học sinh thực hành các nguyên tắc khi phản biện thông qua tình huống/ vấn đề cụ thể</li> </ul>                                                                                                                                                                                                      |
| 20 |  |                                         | Nhận diện và phòng tránh hội chứng Tích cực độc hại | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Tích cực độc hại".</li> <li>- Học sinh nhận diện được biểu hiện của người có hành vi tích cực độc hại.</li> <li>- Học sinh phân tích được hậu quả của tích cực độc hại đến đời sống và tâm lý người.</li> <li>- Học sinh chia sẻ được những giải pháp phòng tránh Tích cực độc hại</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                      |
| 21 |  | Communication<br>(Giao tiếp)            | Kỹ năng chăm sóc sức khỏe, ngoại hình và tác phong  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được vai trò của việc chăm sóc sức khỏe, ngoại hình và tác phong đối với thanh thiếu niên.</li> <li>- Học sinh nhận diện được một số vấn đề về sức khỏe, ngoại hình và tác phong của thanh thiếu niên hiện nay.</li> <li>- Học sinh nhắc lại được một số hoạt động chăm sóc sức khỏe, ngoại hình và tác phong hiệu quả: kiểm soát cân nặng, giữ gìn làn da đẹp, phòng tránh mùi hôi cơ thể, kiểm soát mụn hiệu quả v.v...</li> <li>- Học sinh đặt được câu hỏi để trao đổi với giáo viên và các bạn trong lớp về chủ đề</li> </ul> |
| 22 |  |                                         | Nhận diện và thoát khỏi các mối quan hệ độc hại     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Mối quan hệ độc hại".</li> <li>- Học sinh nhận diện được biểu hiện của một mối quan hệ độc hại.</li> <li>- Học sinh phân tích được hậu quả của mối quan hệ độc hại đối với thể chất và tâm lý người.</li> <li>- Học sinh đề xuất được các giải pháp để thoát khỏi các mối</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                               |



|    |                                      |                            |                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|--------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                      |                            |                                             | quan hệ độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 23 |                                      | Collaboration<br>(Hợp tác) | Kỹ năng lãnh đạo và tạo động lực cho nhóm   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Lãnh đạo".</li> <li>- Học sinh nêu được vai trò của người lãnh đạo trong nhóm.</li> <li>- Học sinh liệt kê được một số phẩm chất cần có của người lãnh đạo.</li> <li>- Học sinh nêu được một số cách tạo động lực cho nhóm trong quá trình hoạt động nhóm</li> </ul>                                          |
| 24 |                                      |                            | Nhận diện và giải quyết xung đột trong nhóm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được biểu hiện của xung đột trong nhóm.</li> <li>- Học sinh liệt kê được một số loại xung đột khi hoạt động nhóm</li> <li>- Học sinh phân tích được hai mặt tích cực và tiêu cực của xung đột trong hoạt động nhóm.</li> <li>- Học sinh phân tích được mô hình 5 loại giải quyết xung đột của Thomas Kilmann</li> </ul> |
| 25 | <b>Giáo dục cảm xúc xã hội (SEL)</b> | Bản thân                   | Nhận diện và vượt qua áp lực đồng trang lứa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Áp lực đồng trang lứa".</li> <li>- Học sinh liệt kê được một số biểu hiện của áp lực đồng trang lứa.</li> <li>- Học sinh phân tích được nguyên nhân và tính hai mặt của áp lực đồng trang lứa.</li> <li>- Học sinh đưa ra được giải pháp để vượt qua áp lực đồng trang lứa</li> </ul>                         |
| 26 |                                      |                            | Kỹ năng ứng phó với căng thẳng              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh liệt kê được những biểu hiện của căng thẳng.</li> <li>- Học sinh trình bày được những tác động tích cực và tiêu cực của căng thẳng đến đời sống và tâm lí con người.</li> <li>- Học sinh vận dụng nguyên tắc ứng phó căng thẳng để giải quyết một số tình huống thường gặp trong cuộc sống</li> </ul>                             |

|    |  |                                  |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|--|----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 27 |  | Người khác                       | Kỹ năng ứng xử với bạn bè và xúc cảm giới tính | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày được vai trò của tình bạn và những xúc cảm giới tính tuổi học đường trong sự phát triển của mỗi người.</li> <li>- Học sinh trình bày được phương pháp xây dựng mối quan hệ bạn bè và nguyên tắc ứng xử với những xúc cảm giới tính tuổi học đường.</li> <li>- Học sinh vận dụng để xử lý một số tình huống thường gặp trong mối quan hệ bạn bè và những xúc cảm giới tính tuổi học đường.</li> </ul> |
| 28 |  |                                  | Kỹ năng chia sẻ và đưa lời khuyên              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được biểu hiện của người biết chia sẻ.</li> <li>- Học sinh nêu được vai trò của hành động chia sẻ và đưa ra lời khuyên.</li> <li>- Học sinh đưa ra được nguyên tắc đưa ra lời khuyên hiệu quả.</li> <li>- Học sinh đưa ra được lời khuyên hiệu quả trong một số tình huống thường gặp</li> </ul>                                                                                                     |
| 29 |  | Ra quyết định & Chịu trách nhiệm | Nói không với chất kích thích                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm và một số chất kích thích thường gặp.</li> <li>- Học sinh giải thích được lí do con người sử dụng (rồi bị lạm dụng hay còn gọi là nghiện) chất kích thích.</li> <li>- Học sinh phân tích được tác hại của một số chất gây nghiện.</li> <li>- Học sinh đưa ra được ứng xử phù hợp để tránh việc sử dụng chất gây nghiện</li> </ul>                                                           |
| 30 |  |                                  | Kỹ năng hoạch định chiến lược tài chính        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận biết được các kiểu người quản lý tài chính</li> <li>- Học sinh nêu được quy tắc quản lý tài chính.</li> <li>- Học sinh đưa ra được các quy tắc quản lý tài chính.</li> <li>- Học sinh nêu được các bí quyết phát triển tài chính</li> </ul>                                                                                                                                                               |

|    |  |          |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|--|----------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 31 |  | Thấu cảm | Trò chuyện và lắng nghe về đa dạng giới | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Đa dạng giới".</li> <li>- Học sinh phân tích được nội dung của các yếu tố trong "Bánh quy giới tính" bao gồm: Giới tính sinh học, bản dạng giới, thể hiện giới và xu hướng tính dục.</li> <li>- Học sinh nêu được khái niệm "Come out".</li> <li>- Học sinh đặt được câu hỏi để thảo luận và chia sẻ về chủ đề với giáo viên.</li> </ul> |
| 32 |  |          | Kỹ năng giao tiếp thấu cảm              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được một số đặc điểm của Giao tiếp thấu cảm.</li> <li>- Học sinh phân tích được vai trò của giao tiếp thấu cảm.</li> <li>- Học sinh đưa ra được nguyên tắc/ phương pháp để trở thành người giao tiếp thấu cảm</li> </ul>                                                                                                                           |

## KHUNG CHƯƠNG TRÌNH KỸ NĂNG SỐ KHỐI 12

**Năm học: 2023 – 2024**

| STT | LĨNH VỰC                   | CHỦ ĐỀ                                   | TÊN BÀI                                                      | YÊU CẦU CẦN ĐẠT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Kỹ năng công dân số</b> | Vận hành thiết bị kỹ thuật số            | Quản lý thời gian và tổ chức công việc trong thời đại số     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh nhận biết được một số ứng dụng để quản lý thời gian và tổ chức công việc trên thiết bị số.</li> <li>Học sinh liệt kê được một số lợi ích của việc quản lý thời gian và tổ chức công việc bằng phần mềm trên thiết bị số.</li> <li>Học sinh thực hành được một số thao tác cơ bản với phần mềm Google Calendar: Tạo ghi chú, nhắc hẹn, sắp xếp thời gian biểu, meeting online v.v...</li> </ul> |
| 2   |                            | Kỹ năng về thông tin và dữ liệu          | Nhận diện và phòng tránh rủi ro từ công nghệ Deep Fake       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh nêu được khái niệm “Deep Fake”.</li> <li>Học sinh nhận diện được video được tạo bởi công nghệ Deep Fake.</li> <li>Học sinh phân tích được rủi ro công nghệ Deep Fake gây ra.</li> <li>Học sinh xác định được hành động cụ thể để phòng tránh được các rủi ro do Deep Fake gây ra.</li> </ul>                                                                                                   |
| 3   |                            |                                          | Soạn thảo và chia sẻ dữ liệu trực tuyến trên ứng dụng Google | <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh nhận diện được một số biểu tượng ứng dụng trong Google: calendar, slide, sheet, form, driver, docs v.v...</li> <li>Học sinh liệt kê được các bước tạo file, soạn thảo dữ liệu và chia sẻ dữ liệu trực tuyến.</li> <li>Học sinh thực hiện được việc tạo file, soạn thảo dữ liệu và chia sẻ dữ liệu trực tuyến trên ứng dụng Google.</li> </ul>                                                  |
| 4   |                            | Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số | Kiểm soát quyền tự do ngôn luận trên mạng xã hội             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh nhận diện được biểu hiện của quyền tự do ngôn luận trên mạng xã hội.</li> <li>Học sinh phân tích được tầm quan trọng của việc kiểm soát quyền tự do ngôn luận trên mạng xã hội.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                     |

|   |  |                      |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---|--|----------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |  |                      |                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xác định được một số nguyên tắc để kiểm soát quyền tự do ngôn luận của bản thân khi giao tiếp &amp; tương tác trên mạng xã hội.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5 |  |                      | Xây dựng thương hiệu cá nhân trên mạng xã hội                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm và vai trò của “Xây dựng thương hiệu cá nhân” trên mạng xã hội.</li> <li>- Học sinh nhận diện được những người có thương hiệu cá nhân tích cực trên mạng xã hội.</li> <li>- Học sinh xác định được các bước để xây dựng thương hiệu cá nhân phù hợp trên mạng xã hội.</li> <li>- Học sinh đề xuất được những hành động cụ thể để xây dựng thương hiệu cá nhân của bản thân.</li> </ul> |
| 6 |  |                      | Thiết lập ranh giới và thể hiện sự tôn trọng người khác trên mạng xã hội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được biểu hiện thể hiện ranh giới và sự tôn trọng trong giao tiếp trên mạng xã hội.</li> <li>- Học sinh trình bày được tầm quan trọng của việc thiết lập ranh giới và sự tôn trọng trong giao tiếp trên mạng xã hội.</li> <li>- Học sinh xử lý được một số tình huống thể hiện việc biết thiết lập ranh giới an toàn và sự tôn trọng trong giao tiếp trên mạng xã hội.</li> </ul>               |
| 7 |  | Sáng tạo sản phẩm số | Vẽ sơ đồ tư duy với thiết bị công nghệ                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm về “Sơ đồ tư duy”</li> <li>- Học sinh nêu lợi ích của việc vẽ sơ đồ tư duy bằng thiết bị công nghệ.</li> <li>- Học sinh trình bày được các bước vẽ sơ đồ tư duy bằng thiết bị công nghệ.</li> <li>- Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy bằng thiết bị công nghệ.</li> </ul>                                                                                                                  |

|    |  |                     |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|--|---------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8  |  |                     | Chuyển đổi văn bản thành giọng nói với công nghệ AI        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được mục đích của việc chuyển đổi văn bản thành giọng nói.</li> <li>- Học sinh nêu được các bước chuyển đổi văn bản thành giọng nói với phần mềm AI.</li> <li>- Học sinh thực hành chuyển đổi được văn bản bất kì thành giọng nói với phần mềm AI.</li> </ul>                                                  |
| 9  |  |                     | Bảo vệ quyền riêng tư trên Internet và mạng xã hội         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được khái niệm “Quyền riêng tư” và biểu hiện của quyền riêng tư.</li> <li>- Học sinh phân tích được tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền riêng tư trên mạng xã hội.</li> <li>- Học sinh xác định được các nguyên tắc bảo vệ quyền riêng tư trên mạng xã hội.</li> </ul>                                        |
| 10 |  | An toàn kỹ thuật số | Nhận biết và ứng phó với các trang web có dấu hiệu lừa đảo | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân tích được mục đích của việc tạo trang web lừa đảo.</li> <li>- Học sinh liệt kê được các dấu hiệu nhận biết của trang web lừa đảo.</li> <li>- Học sinh xác định được cách ứng phó khi gặp những trang web có dấu hiệu lừa đảo.</li> </ul>                                                                      |
| 11 |  |                     | Sử dụng thiết bị số đúng cách để bảo vệ môi trường         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường sống.</li> <li>- Học sinh phân tích được mối liên hệ giữa sử dụng thiết bị số đúng cách với hành động bảo vệ môi trường.</li> <li>- Học sinh xác định được một số nguyên tắc sử dụng thiết bị số đúng cách để góp phần bảo vệ môi trường sống.</li> </ul> |

|    |  |                                                       |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|--|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 |  | Giải quyết vấn đề trong môi trường số                 | Thu thập và xử lý số liệu với phần mềm Google Form | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được lợi ích của phần mềm Google Form.</li> <li>- Học sinh nêu được các bước cơ bản tạo phiếu khảo sát và thu thập số liệu với phần mềm Google Form.</li> <li>- Học sinh thực hành được các bước cơ bản tạo phiếu khảo sát, và đọc hiểu số liệu khảo sát với phần mềm Google Form.</li> </ul>                                                  |
| 13 |  |                                                       | Cân bằng cuộc sống trong thời đại số               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được biểu hiện của người cân bằng và chưa cân bằng cuộc sống trong thời đại số.</li> <li>- Học sinh phân tích được một số tác hại nếu không cân bằng cuộc sống trong thời đại số.</li> <li>- Học sinh thiết lập được nguyên tắc để sống cân bằng trong thời đại số.</li> </ul>                                                           |
| 14 |  |                                                       | Phòng tránh rủi ro khi sử dụng ứng dụng hẹn hò     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được một số ứng dụng hẹn hò hiện nay.</li> <li>- Học sinh phân tích được những nguy cơ rủi ro khi sử dụng ứng dụng hẹn hò.</li> <li>- Học sinh đưa ra được nguyên tắc giúp bảo vệ bản thân an toàn khi sử dụng ứng dụng hẹn hò.</li> </ul>                                                                                               |
| 15 |  | Định hướng nghề nghiệp với sự hỗ trợ của công nghệ số | Định hướng nghề nghiệp trong thời đại số           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được một số đặc điểm cơ bản về thế giới nghề nghiệp trong thời đại số.</li> <li>- Học sinh đưa ra được một số dự đoán về sự thay đổi xu hướng nghề nghiệp trong tương lai.</li> <li>- Học sinh đối chiếu và xác định được nghề nghiệp bản thân quan tâm.</li> <li>- Học sinh đưa ra được mục tiêu nghề nghiệp dự kiến của bản thân.</li> </ul> |

|    |  |  |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|--|--|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16 |  |  | Kỹ năng tìm hiểu ngành nghề qua Internet | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận diện được một số ngành và nghề trong thế giới nghề nghiệp.</li> <li>- Học sinh liệt kê được các trang web đáng tin cậy về các ngành nghề mà em quan tâm.</li> <li>- Học sinh nêu được nguyên tắc tìm hiểu ngành nghề qua Internet.</li> <li>- Học sinh thực hành tìm hiểu và chia sẻ một số thông tin nghề nghiệp mà em quan tâm.</li> </ul> |
|----|--|--|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|